

Bản án số: **06/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-02-2025.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Khởi
2. Ông Phan Quốc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Phạm Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2024/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Hòa N, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2024 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn Đ (Sau đây gọi tắt là chị H, anh Đ) quen biết do mai mối và qua một thời gian tìm hiểu cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G ngày 11/3/2008. Vợ chồng chị H, anh Đ chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cụ thể: Năm 2013 vợ chồng chị H, anh Đ đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương thường xảy ra cự cãi, bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế gia đình, có lần anh Đ hăm dọa dùng dao giết chết chị

H. Nhiều lần vợ chồng chị H, anh Đ hàn gắn nhưng không thành nên ly thân từ năm 2020 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến nhau. Sau khi ly thân, năm 2021 chị H đang ở Bình Dương chuẩn bị về quê xạ tang mẹ chồng, thuộc ấp Hòa N, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G thì anh Đ tiếp tục dùng bạo lực đối với chị H, nên chị H không dám về xạ tang cho mẹ chồng (tức là mẹ ruột anh Đ). Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H, anh Đ có 02 người con chung Lê Văn Định, sinh ngày 20/10/2009, giới tính nam (đang sống với anh Đ) và Lê Văn Đại, sinh ngày 03/3/2011, giới tính nam (đang sống với chị H). Theo đơn khởi kiện vợ chồng ly hôn các con theo cha hoặc theo mẹ do con quyết định, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nay chị H xin thay đổi, vợ chồng ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung Lê Văn Đại, giao con chung Lê Văn Định cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Con sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, chị H không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh Đ không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị H trình bày: Về hôn nhân chị H xin được ly hôn với anh Đ, do vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan tâm đến nhau, anh Đ luôn đe dọa dùng bạo lực đối với chị H. Mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Đ không thể hàn gắn, chị muốn giải thoát cho cả hai để mỗi người yên tâm lao động sản xuất, chăm lo cho các con.

Về con chung chị H xin được nuôi con chung Lê Văn Đại, giao con chung Lê Văn Định cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị H, anh Đ không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H, cụ thể: Cho chị H được ly hôn với anh Đ; về con chung cháu Lê Văn Đại có nguyện vọng được sống với chị H khi cha mẹ ly hôn, nên giao

cháu Đại cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; về chia tài sản chung không có, nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị H chịu án phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh Đ là hợp pháp. Tại phiên tòa chị H trình bày lý do xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi trong việc làm ăn kinh tế gia đình. Mỗi lần cự cãi anh Đ dùng bạo lực đối với chị H. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng chị H, anh Đ ly thân từ năm 2020 đến nay. Mặc dù, chị H, anh Đ sống ly thân năm 2020 nhưng đến năm 2021 chị H vẫn sắp xếp công việc ở tỉnh Bình Dương về quê xạ tang cho mẹ chồng (tức là mẹ ruột anh H), thuộc ấp Hỏa N, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên G, anh Đ gặp chị H cả hai tiếp tục cự cãi dùng bạo lực đối với chị H, đến nay anh Đ dẫn buồn lờ sẽ dùng bạo lực đối với chị H, gây tâm lý lo sợ cho chị H.

Xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng giữa chị H, anh Đ là mâu thuẫn thường xảy ra trong cuộc sống gia đình, đáng lẽ ra các bên phải biết tìm hiểu rõ sự thật của vụ việc để thông cảm, tha thứ cũng như chia sẻ khó khăn cho nhau, tạo điều kiện cho anh, chị hàn gắn mâu thuẫn, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng ở đây anh, chị không làm được điều đó mà lại quyết định sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng thêm, làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tình trạng hôn nhân của anh, chị cũng được UBND xã Thạnh Yên A xác nhận là đúng, nghĩ nên cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị H, anh Đ có 02 người con chung Lê Văn Định, sinh ngày 20/10/2009 và Lê Văn Đại, sinh ngày 03/3/2011. Tại bản tự khai ngày 13/12/2024 của cháu Đại có nguyện vọng được sống với chị H khi cha mẹ ly hôn. Chị H yêu cầu được nuôi con chung Đại, giao con chung Định cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, HĐXX nhận thấy: Hiện cháu Định đang sống với anh Đ, cháu Đại đang sống với chị H để đảm bảo cuộc sống ổn định và quyền lợi về mọi mặt cho các cháu được nuôi dưỡng và phát triển tốt nhất, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Đ và yêu cầu anh đưa cháu Định đến Tòa án để cho cháu có ý kiến, nguyện vọng muốn sống với

chị H hay anh Đ khi cha mẹ ly hôn, nhưng anh Đ không đến Tòa án và hiện nay cháu Định không có mặt ở địa phương. Tại phiên tòa, chị H xác nhận mặc dù vợ chồng chị H, anh Đ có xảy ra cự cãi, không tôn trọng chị nhưng anh Đ rất thương yêu các con, nên chị để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Định. Do đó, HĐXX thống nhất giao con chung Định cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Đại cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đại. Chị H, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị H, anh Đ không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000722 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H với anh Lê Văn Đ.
2. Về con chung: Giao con chung Lê Văn Định, sinh ngày 20/10/2009 (Hiện con đang sống với anh Đ) cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Lê Văn Đại, sinh ngày 03/3/2011 (Hiện con đang sống với chị H) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị H, anh Lê Văn Đ có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Chị H, anh Đ xác định không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000722 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.UMT;
- Chi cục Thi hành án DS H. UMT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng